

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Gói thầu: ĐTXD/2025-11: Cung cấp vật tư, thiết bị và dịch vụ nâng cấp hệ thống quan trắc để kết nối dữ liệu các đập trên dòng sông Sê San về Trung tâm Kiểm soát An toàn Công trình

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG		
1.1	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hóa	Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hóa, phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV, không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT.	Thuộc một trong các trường hợp sau đây: - Nhà thầu không đề xuất cụ thể đầy đủ các nội dung: Ký mã hiệu; nhãn hiệu; xuất xứ; hãng sản xuất của hàng hóa. - Nhà thầu có đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hóa nhưng không đề xuất tại Mẫu số 10B Chương IV hoặc đề xuất tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT.
1.2	Yêu cầu kỹ thuật chung	Đáp ứng tất cả các yêu cầu chung của E-HSMT tại Chương V (tham chiếu điểm “1. Yêu cầu kỹ thuật chung” thuộc “II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)	Không đáp ứng một trong các yêu cầu chung của E-HSMT tại Chương V (tham chiếu điểm “1. Yêu cầu kỹ thuật chung” thuộc “II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)
2	YÊU CẦU KỸ THUẬT CỤ THỂ CỦA HÀNG HÓA		
2.1	Bộ chuyển mạch (Switch)	Có tài liệu kỹ thuật chứng minh đáp ứng tất cả các thông số kỹ thuật sau đây: - Cổng: $\geq 24 \times 10/100/1000$ cổng Ethernet (Ports: $\geq 24 \times 10/100/1000$ Ethernet ports) - Bộ nhớ RAM $\geq 4GB$ (RAM $\geq 4GB$)	Không có tài liệu kỹ thuật chứng minh; hoặc có nhưng không chứng minh đáp ứng đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật sau đây: - Cổng: $\geq 24 \times 10/100/1000$ cổng Ethernet (Ports: $\geq 24 \times 10/100/1000$ Ethernet ports)

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhớ Flash \geq 2GB (Flash Memory \geq 2GB) - IP Service (Layer 3) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhớ RAM \geq 4GB (RAM \geq 4GB) - Bộ nhớ Flash \geq 2GB (Flash Memory \geq 2GB) - IP Service (Layer 3)
2.2	Thiết bị tường lửa (Firewall)	<p>Có tài liệu kỹ thuật chứng minh đáp ứng tất cả các thông số kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng xử lý tường lửa: \geq 1,3 Gbps (Firewall throughput: \geq 1,3 Gbps) - Tốc độ xử lý chống tấn công: \geq 0,7 Gbps (Threat Prevention throughput: \geq 0,7 Gbps) - Có khả năng xử lý: \geq 64.000 (Max sessions: \geq 64.000) - Có khả năng thiết lập mỗi giây: \geq 11.000 (New sessions per second: \geq 11.000) - Chức năng định tuyến (Routing): <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ OSPFv2/v3 với chức năng khởi động mềm, BGP với chức năng khởi động mềm, RIP, định danh tĩnh (OSPFv2/v3 with graceful restart, BGP with graceful restart, RIP, static routing). + Chuyển gói tin theo cấu hình (Policy-based forwarding) + Giao thức điểm – điểm trên nền Ethernet PPPoE (Point-to-point protocol over Ethernet PPPoE) <p>Có cam kết cung cấp Bản quyền sử dụng tối thiểu 12 tháng</p>	<p>Thuộc một trong các trường hợp như sau:</p> <p>1. Không có tài liệu kỹ thuật chứng minh; hoặc có nhưng không chứng minh đáp ứng đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng xử lý tường lửa: \geq 1,3 Gbps (Firewall throughput: \geq 1,3 Gbps) - Tốc độ xử lý chống tấn công: \geq 0,7 Gbps (Threat Prevention throughput: \geq 0,7 Gbps) - Có khả năng xử lý: \geq 64.000 (Max sessions: \geq 64.000) - Có khả năng thiết lập mỗi giây: \geq 11.000 (New sessions per second: \geq 11.000) - Chức năng định tuyến (Routing): <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ OSPFv2/v3 với chức năng khởi động mềm, BGP với chức năng khởi động mềm, RIP, định danh tĩnh (OSPFv2/v3 with graceful restart, BGP with graceful restart, RIP, static routing). + Chuyển gói tin theo cấu hình (Policy-based forwarding) + Giao thức điểm – điểm trên nền Ethernet PPPoE (Point-to-point protocol over Ethernet PPPoE) <p>2. Không có cam kết cung cấp Bản quyền sử dụng tối thiểu 12 tháng</p>

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
2.3	Bộ chuyển đổi FE/2E1 (Converter FE/2E1)	<p>Có tài liệu kỹ thuật chứng minh đáp ứng tất cả các thông số kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uplink: ≥ 2 cổng, tương thích IEEE802.3 - Cổng E1: ≥ 2 cổng, tương thích G.703, trở kháng 120Ω (RJ45) - Nguồn cấp: 220VAC 	<p>Không có tài liệu kỹ thuật chứng minh; hoặc có nhưng không chứng minh đáp ứng đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uplink: ≥ 2 cổng, tương thích IEEE802.3 - Cổng E1: ≥ 2 cổng, tương thích G.703, trở kháng 120Ω (RJ45) - Nguồn cấp: 220VAC
2.4	Phụ kiện kết nối	<p>Có cam kết cung cấp đầy đủ phụ kiện kết nối, tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cáp điện, cáp mạng, ốc rack, khay đặt thiết bị, lạt nhựa, ống ghen, ... - Cáp mạng các loại (tối thiểu 700m); - Ống luôn bảo vệ cáp (tối thiểu 700m); - Phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh. 	<p>Không có cam kết cung cấp đầy đủ phụ kiện kết nối, lắp đặt hoàn chỉnh</p>
3	YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ ĐƯỢC CUNG CẤP		
3.1	Phạm vi cung cấp dịch vụ	<p>Nhà thầu có cam kết thực hiện đầy đủ các dịch vụ theo yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.1. Yêu cầu danh mục dịch vụ” thuộc “II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)</p>	<p>Nhà thầu không có cam kết thực hiện đầy đủ các dịch vụ theo yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.1. Yêu cầu danh mục dịch vụ” thuộc “II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)</p>
3.2	Yêu cầu về phương án hoặc giải pháp kỹ thuật của nhà thầu	<p>Phương án hoặc giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu chi tiết về dịch vụ theo yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.2. Yêu cầu chi tiết về dịch vụ” và mục “3.3. Chỉ dẫn kỹ thuật” thuộc “II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương</p>	<p>Thuộc một trong các trường hợp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không đề xuất trong hồ sơ dự thầu phương án hoặc giải pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu. - Có đề xuất nhưng không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.2. Yêu cầu

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		V của E-HSMT)	chi tiết về dịch vụ” thuộc “II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT). - Có đề xuất nhưng không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.3. Chỉ dẫn kỹ thuật” thuộc “II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT).
4	TIẾN ĐỘ, BẢO HÀNH, TÀI LIỆU VÀ HỒ SƠ		
4.1	Tiến độ chi tiết cung cấp hàng hóa và dịch vụ	Hồ sơ đề xuất kỹ thuật của nhà thầu có Biểu tiến độ chi tiết về cung cấp hàng hóa và dịch vụ và đáp ứng yêu cầu: - Tổng thời gian thực hiện gói thầu trong vòng 350 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; - Có biểu tiến độ thực hiện chi tiết đáp ứng yêu cầu về tiến độ của E-HSMT (tham chiếu mục “4. Tiến độ thực hiện” thuộc “I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)	Thuộc một trong các trường hợp sau đây: - Hồ sơ đề xuất kỹ thuật của nhà thầu không có Biểu tiến độ chi tiết về cung cấp hàng hóa và dịch vụ; - Tổng thời gian thực hiện gói thầu (cung cấp hàng hóa và dịch vụ của gói thầu) > 350 ngày; - Không có biểu tiến độ chi tiết; - Có biểu tiến độ chi tiết nhưng không đáp ứng yêu cầu về tiến độ của E-HSMT (tham chiếu mục “4. Tiến độ thực hiện” thuộc “I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT).
4.2	Bảo hành	Có cam kết bảo hành ít nhất 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng chính thức.	Không có cam kết bảo hành hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu: Thời gian bảo hành ít nhất 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng chính thức.
4.3	Các yêu cầu tổ chức thi công	Nhà thầu phải có cam kết hồ sơ thi công đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (tham chiếu tại mục “4. Các yêu cầu tổ chức thi công” thuộc “II. YÊU CẦU VỀ	Nhà thầu không có cam kết hồ sơ thi công; hoặc có nhưng không đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (tham chiếu tại mục “4. Các yêu cầu tổ chức thi công” thuộc

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)	“II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT” tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)
4.4	Yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm và hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu.	Nhà thầu có cam kết về “kiểm tra và thử nghiệm và cung cấp tài liệu, hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu” đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (tham chiếu mục “IV. KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM” của tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)	Nhà thầu không có cam kết về “kiểm tra và thử nghiệm và cung cấp tài liệu, hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu”; hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (tham chiếu mục “IV. KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM” của tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT)
5	UY TÍN CỦA NHÀ THẦU		
5.1	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có vi phạm	Nhà thầu thuộc danh sách Tổ chức, cá nhân vi phạm (còn trong thời gian hiệu lực xử phạt và trong phạm vi áp dụng xử phạt) đã đăng tải trên hệ thống đấu thầu quốc gia
	KẾT LUẬN		
	ĐẠT	E-HSDT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được	
	KHÔNG ĐẠT	E-HSDT không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.	